TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH-** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20/12/2024
Về việc: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH- TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thu Hương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Minh Nhựt**
2. Ông **Danh Đẹp**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Danh Lý Khang**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 414/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2024/QĐXX-ST, ngày 09 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Tuyết D**, sinh năm 2000

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn H, huyện H, tỉnh K.

2. Bị đơn: Anh **Lâm Duy T**, sinh năm 1999

Địa chỉ: Tổ 5, ấp T, xã G, huyện C, tỉnh K.

(Tại phiên tòa, chị D có mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 15/11/2024 của chị Nguyễn Thị Tuyết D, bản tự khai của các đương sự, nội dung phiên hòa giải ngày 27/11/2024, hồ sơ vụ án, vụ án có nội dung như sau:

Vào năm 2022, sau thời gian tự nguyện tìm hiểu, chị Nguyễn Thị Tuyết D cùng anh Lâm Duy T đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Giục Tượng, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang vào năm 2023 và đã được UBND xã Giục Tượng cấp giấy chứng nhận kết hôn. Bản chính giấy chứng nhận kết hôn đã bị mất.

Trong quá trình chung sống, chị D và anh T có một người con chung là cháu Lâm Gia Thuận, sinh ngày 07/9/2023 đang do chị D trực tiếp nuôi dưỡng, không có tài sản chung, không có nợ chung.

Sau khi cưới, chị D về chung sống với gia đình anh T tại ấp T, xã G, huyện C, tỉnh K được 03 tháng thì chị D và anh T thuê nhà trọ ở riêng. Tháng 8/2023, chị D

về nhà mẹ ruột của chị D ở khu phố C để chờ sinh cháu Lâm Gia Thuận. Tháng 8/2024, chị D và cháu Thuận về chung sống với gia đình anh T tại ấp T. Ngày 16/10/2024, giữa chị D và anh T xảy ra mâu thuẫn và ly thân cho đến nay.

* Chị Nguyễn Thị Tuyết D yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Cho chị D được ly hôn với anh Lâm Duy T.

- Về con chung: Cho chị D được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lâm Gia Thuận cho đến khi cháu Thuận tròn 18 tuổi; Chị D yêu cầu anh T phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Thuận với số tiền là 5.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng nuôi cháu Thuận được tính từ ngày 15/11/2024 cho đến khi cháu Thuận tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị D không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Anh Lâm Duy T đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Tuyết D và yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lâm Gia Thuận cho đến khi cháu Thuận tròn 18 tuổi, không yêu cầu chị D phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Thuận; nếu chị D nuôi cháu Thuận thì anh T không cấp dưỡng nuôi cháu Thuận; không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về nợ chung, tài sản chung.

* *Tại phiên tòa,* chị Nguyễn Thị Tuyết D vẫn yêu cầu được ly hôn với anh Lâm Duy Tư và yêu cầu được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lâm Gia Thuận cho đến khi cháu Thuận tròn 18 tuổi, không yêu cầu anh T phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Thuận. Ngoài ra chị Nguyễn Thị Tuyết D không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật và nghị án, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Vào năm 2022, chị Nguyễn Thị Tuyết D và anh Lâm Duy T thiết lập quan hệ vợ chồng. Do phát sinh mâu thuẫn vợ chồng nên ngày 15/11/2024, chị Nguyễn Thị Tuyết D gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang yêu cầu được ly hôn với anh Lâm Duy T và yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi dưỡng con chung giữa chị Nguyễn Thị Tuyết D và anh Lâm Duy T. Anh Lâm Duy T có hộ khẩu thường trú và hiện nay vẫn cư trú tại ấp T, xã G, huyện C, tỉnh K. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh Lâm Duy T không có yêu cầu phản tố. Do đó, Tòa án xác định đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang theo các quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

1.2. Về việc vắng mặt anh Lâm Duy T tại phiên tòa: Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử số

120/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09/12/2024 cho anh Lâm Duy T theo quy định của pháp luật; anh Lâm Duy T vắng mặt phiên tòa nhưng đã có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt (BL 34), được sự thống nhất của chị Nguyễn Thị Tuyết D, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Lâm Duy T theo quy định khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tuyết D:

2.1. Về hôn nhân: Vào năm 2022, chị Nguyễn Thị Tuyết D và anh Lâm Duy T đi đến hôn nhân do tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Giục Tượng, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang vào tháng 3 năm 2023 và đã được UBND xã Giục Tượng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 42 nên theo quy định tại các Điều 8, 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Tuyết D và anh Lâm Duy T là hôn nhân hợp pháp. Do phát sinh mâu thuẫn vợ chồng nên chị Nguyễn Thị Tuyết D yêu cầu được ly hôn với anh Lâm Duy T.

Xét rằng: Tại bản tự khai ngày 20/11/2024 và tại phiên hòa giải ngày 27/11/2024, anh Lâm Duy T và chị Nguyễn Thị Tuyết D tự nguyện xác định là anh, chị đã ly thân với nhau từ ngày 16/10/2024 dương lịch cho đến nay, không thể tiếp tục chung sống vợ chồng, chị D và anh T thuận tình ly hôn. Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, xét thấy chị D và anh T thuận tình ly hôn trên cơ sở tự nguyện nên Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Tuyết D và anh Lâm Duy T.

2.2. Về con chung và người trực tiếp nuôi dưỡng con chung: Anh Lâm Duy T và chị Nguyễn Thị Tuyết D tự nguyện xác định là anh, chị có một người con chung là cháu Lâm Gia Thuận, sinh ngày 07/9/2023 đang do chị Nguyễn Thị Tuyết D trực tiếp nuôi dưỡng.

Căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; trong đó, khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con".

Tòa án xét rằng: Chị D và anh T không thống nhất được với nhau về việc ai là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lâm Gia Thuận khi chị D và anh T ly hôn. Trong khi đó, hiện nay cháu Lâm Gia Thuận mới được 15 tháng tuổi, rất cần được sự nuôi dưỡng, chăm sóc trực tiếp của người mẹ; chị D làm quản lý tại Công ty TNHH HWA SEUNG Rạch Giá, có thu nhập ổn định trung bình từ 09 đến 10.000.000 đồng/tháng (BL 40); anh T cho rằng hiện nay anh làm nghề xây dựng, thu nhập trung bình mỗi tháng khoảng 12 đến 13 triệu đồng nhưng anh không chứng minh được. Do đó, nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu Thuận và ổn định về tâm lý, thể chất của cháu Thuận, Tòa án cho chị Nguyễn Thị Tuyết D được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lâm Gia Thuận cho đến khi cháu Lâm Gia Thuận tròn 18 tuổi.

2.3. Về việc cấp dưỡng nuôi cháu Lâm Gia Thuận: Do chị Nguyễn Thị Tuyết D không yêu cầu Tòa án xem xét nên Tòa án không xem xét.

Người trực tiếp nuôi con phải tạo điều kiện để người không trực tiếp nuôi con được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Trường hợp cần thiết, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của người con, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi quyền nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.4. Về tài sản chung và nợ chung: Do chị Nguyễn Thị Tuyết D và anh Lâm Duy T không yêu cầu Tòa án xem xét nên Tòa án không xem xét.

Từ những nhận xét trên, Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Nguyễn Thị Tuyết D.

[3] Về án phí:

Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tiểu mục 1.1, Mục 1, Phần II của Danh mục án phí thuộc Danh mục án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Chị Nguyễn Thị Tuyết D phải chịu số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Khấu trừ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm mà chị Nguyễn Thị Tuyết D phải chịu vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Nguyễn Thị Tuyết D đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010316, ngày 19/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, chị Nguyễn Thị Tuyết D không phải nộp thêm tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Lâm Duy T không phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, các Điều 266, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; các Điều 8, 9, 51, các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tiểu mục 1.1, Mục 1, Phần II của Danh mục án phí thuộc Danh mục án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Xử:

1- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Tuyết D và anh Lâm Duy T.

2- Về con chung: Cho chị Nguyễn Thị Tuyết D được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lâm Gia Thuận, sinh ngày 07/9/2023 cho đến khi cháu Lâm Gia Thuận tròn 18 tuổi; Anh Lâm Duy T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

3- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Tuyết D không yêu cầu Tòa án xem xét nên Tòa án không xem xét.

4- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết D và anh Lâm Duy T không yêu cầu Tòa án xem xét nên Tòa án không xem xét.

5- Về án phí:

5.1. Chị Nguyễn Thị Tuyết D phải chịu số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Khấu trừ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm mà chị Nguyễn Thị Tuyết D phải chịu vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Nguyễn Thị Tuyết D đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010316, ngày 19/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, chị Nguyễn Thị Tuyết D không phải nộp thêm tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5.2. Anh Lâm Duy T không phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6- Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Tuyết D có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án (20/12/2024); Anh Lâm Duy T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được niêm yết, tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang;
-Chi cục THADS huyện Châu Thành, KG (khi án có hlpl);
-UBND xã Giục Tượng, h Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (khi án có hlpl);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thu Hương